TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ	*TP. T, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985;

2. Anh Trương Văn H, sinh năm 1978;

Đều nơi cư trú: Đường L, tổ 02, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình vào ngày 16 tháng 5 năm 2008, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con chung. Anh chị mặc dù vẫn ở chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay cả chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển tâm lý và tính cách của con, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T và anh H là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn H thỏa thuận: Chị T là người trực tiếp nuôi dạy con Trương Nguyễn Minh T1, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2009, anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị chị T là 5.000.000 đồng/01

tháng đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2021. Sự thỏa thuận của chị T và anh H về việc nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn H không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn H chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2008 do Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình cấp ngày 16/5/2008 không còn giá trị.

1.2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dạy con Trương Nguyễn Minh T1, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2009, anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị T là 5.000.000 đồng/01 tháng đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2021.

Anh Trương Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị T, anh H đã nộp tạm ứng tại biên lai số: 0000080 ngày 01/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (ĐKKH số 96/2008, quyển số 01, ngày 16/5/2008);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga